

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018 - 2019
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học, xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lí giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 1	Tự luận
2	Tâm lí học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lí và các quy luật tâm lí cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lí cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kì 1	Trắc nghiệm, Tự luận
3	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học sư phạm hiểu biết về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; có kĩ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; có kĩ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục, vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách, mục đích, nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1	Học kì 1	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
4	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kì 1	Thực hành
5	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kì 1	Thực hành
6	Nghe – Nói cơ sở	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ bậc 1 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 1	Tự luận và vấn đáp
7	Đọc – Viết cơ sở	Học phần giúp người học Đọc và Viết đạt trình độ bậc 1 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 1	Tự luận
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lý luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lý tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kì 2	Tự luận
9	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kì 2	Tự luận, trắc nghiệm
10	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển tri thức, kỹ năng cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi	2	Học kì 2	Tự luận, trắc nghiệm

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		mới giáo dục hiện nay.			
11	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh.	2	Học kì 2	Tự luận
12	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 2	Tự luận
13	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 2	Kiểm tra thực hành
14	Nghe – Nói 1 SP	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ bậc 2 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 2	Tự luận và vấn đáp
15	Đọc – Viết 1 SP	Đọc và Viết đạt trình độ bậc 2 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kì 2	Tự luận
16	Ngữ pháp 1	Có kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Pháp.	2	Học kì 2	Tự luận
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tiếng Pháp	Có lý luận về nghiên cứu khoa học và kiến thức ban đầu về nghiên cứu.	2	Học kì 2	Tiểu luận
18	Lý luận dạy và học ngoại ngữ	Có kiến thức về lý luận dạy và học ngoại ngữ.	2	Học kì 2	Tự luận
19	Đường lối cách mạng	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối	3	Học kì 3	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	của Đảng Cộng sản Việt Nam	cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.			
20	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 3	Thực hành
21	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học có kiến thức về nguyên tắc, phong cách, phương tiện, kỹ năng giao tiếp sư phạm và vận dụng kiến thức đó để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm, từ đó có cách ứng xử phù hợp; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.	2	Học kì 3	Thực hành
22	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại trường trung học phổ thông.	2	Học kì 3	Tự luận
23	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 3	Tự luận
24	Nghe – Nói 2 SP	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ cận bậc 3 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 3	Tự luận và vấn đáp
25	Đọc – Viết 2 SP	Học phần giúp người học Đọc và Viết đạt trình độ cận bậc 3 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kì 3	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
26	Ngữ âm	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về ngữ âm và âm vị tiếng Pháp.	2	Học kì 3	Tự luận
27	Ngữ pháp 2	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về ngữ pháp và cú pháp.	2	Học kì 3	Tự luận
28	Phương pháp dạy và học tiếng Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức về các phương pháp dạy-học và kỹ thuật dạy-học tiếng Pháp.	3	Học kì 3	Tự luận
29	Phương pháp nghiên cứu điều tra xã hội	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản và công cụ điều tra trong lĩnh vực xã hội học.	2	Học kì 3	Tự luận, Vấn đáp
30	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 4	Tự luận
31	Nghe – Nói 3 SP	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ bậc 3 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 4	Tự luận và vấn đáp
32	Đọc – Viết 3 SP	Học phần giúp người học Đọc và Viết đạt trình độ bậc 3 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kì 4	Tự luận
33	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Học phần giúp người học có kiến thức về tổ chức hoạt động dạy-học.	2	Học kì 4	Thực hành
34	Từ vựng	Học phần giúp người học có kiến thức về từ vựng học tiếng Pháp.	2	Học kì 4	Tự luận/Tiểu luận
35	Phương pháp quan sát dự giờ	Học phần giúp người học có kiến thức liên quan đến việc quan sát dự giờ.	2	Học kì 4	Tiểu luận
36	Thông tin thời sự 1	Học phần giúp người học biết tiếp cận các vấn đề thời sự, phân tích và tổng hợp kiến thức về một vấn đề thời sự ở VN và trên thế giới.	2	Học kì 4	Thuyết trình
37	Nguyên tắc dịch thuật	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật.	2	Học kì 4	Tự luận
38	Thực hành dịch viết 1	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về biên dịch và các thủ pháp dịch thuật.	2	Học kì 4	Tự luận
39	Nghiệp vụ hướng dẫn du	Học phần giúp người học có kiến thức cần có của một hướng dẫn viên.	2	Học kì 4	Vấn đáp

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	lịch				
40	Nghe – Nói 4 SP	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ cận bậc 4 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 5	Tự luận và vấn đáp
41	Đọc – Viết 4 SP	Học phần giúp người học Đọc và Viết đạt trình độ cận bậc 4 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kì 5	Tự luận
42	Xây dựng kĩ năng giảng dạy	Học phần giúp người học có kiến thức về cách lập chương trình, thiết kế nội dung giảng dạy và xây dựng giáo án.	3	Học kì 5	Tiểu luận
43	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức về các loại hình kiểm tra-đánh giá trong giáo dục.	2	Học kì 5	Tự luận
44	Phát triển chương trình môn Tiếng Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về chương trình giảng dạy tiếng Pháp ở trường phổ thông.	2	Học kì 5	Tiểu luận
45	Thông tin thời sự 2	Học phần giúp người học biết phân tích và tổng hợp kiến thức về một vấn đề thời sự, biết làm một điểm báo.	2	Học kì 5	Thuyết trình
46	Thực hành dịch viết 2	Học phần giúp người học biên dịch được các tài liệu phổ thông, từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và ngược lại.	2	Học kì 5	Tự luận
47	Thực hành dịch nói	Học phần giúp người học rèn luyện các kĩ thuật phiên dịch cơ bản Pháp-Việt và Việt-Pháp.	4	Học kì 5	Vấn đáp
48	Quản trị lễ hành	Học phần giúp người học có kiến thức về quản trị cơ bản và quản trị lễ hành.	2	Học kì 5	Tự luận
49	Thuyết minh tuyến điểm du lịch	Học phần giúp người học biết các tuyến điểm du lịch nổi bật.	2	Học kì 5	Tự luận
50	Nghe – Nói 5 SP	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ bậc 4 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 6	Tự luận và vấn đáp
51	Đọc – Viết 5 SP	Học phần giúp người học Đọc và Viết đạt trình độ bậc 4 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kì 6	Tự luận
52	Thực tập Sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo	2	Học kì 6	Thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) - Bước đầu tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và có thể tham gia giảng dạy học phần (soạn bài, giảng dạy...).			
53	Văn học Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các giai đoạn phát triển của văn học Pháp.	2	Học kì 6	Tự luận
54	Văn hóa Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức về lịch sử, chính trị và văn hóa của nước Pháp và cộng đồng Pháp ngữ.	2	Học kì 6	Tự luận
55	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Pháp	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học tiếng Pháp.	2	Học kì 6	Vấn đáp
56	Ngữ pháp văn bản	Học phần giúp người học nhận biết được các thể loại văn bản và biết cách phân tích một văn bản.	2	Học kì 6	Tự luận
57	Ngôn ngữ học đối chiếu Pháp – Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về ngôn ngữ học và so sánh hai hệ thống ngôn ngữ Pháp-Việt.	2	Học kì 6	Tự luận hoặc tiểu luận
58	Thông tin thời sự 3	Học phần giúp người học biết phân tích, tổng hợp và trình bày một vấn đề thời sự, biết làm một điểm báo.	2	Học kì 6	Thuyết trình
59	Xây dựng kĩ năng hội nhập nghề nghiệp	Học phần giúp người học biết được các yêu cầu của nhà tuyển dụng và nhận thức được năng lực của bản thân.	2	Học kì 6	Vấn đáp, Tiểu luận
60	Biên dịch chuyên ngành 1	Học phần giúp người học biên dịch được các tài liệu chuyên ngành, từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và ngược lại.	2	Học kì 6	Tự luận
61	Phiên dịch tiếp xúc	Học phần giúp người học rèn luyện các kĩ thuật phiên dịch tiếp xúc Pháp-Việt và Việt-Pháp.	4	Học kì 6	Vấn đáp
62	Nghe – Nói 6 SP	Học phần giúp người học Nghe và Nói đạt trình độ cận bậc 5 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 7	Tự luận và vấn đáp

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
63	Đọc – Viết 6 SP	Học phần giúp người học Đọc và Viết đạt trình độ cận bậc 5 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	Học kì 7	Tự luận
64	Phân tích văn bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn bản và các thể loại văn bản ; rèn luyện kỹ năng phân tích văn bản.	2	Học kì 7	Tự luận
65	Phân tích tác nghiệp	Học phần giúp người học có cơ sở lí luận của các phương pháp học tập tích cực và chủ động, và phương pháp phân tích tác nghiệp.	2	Học kì 7	Tiểu luận
66	Thiết kế công cụ đánh giá	Học phần giúp người học có kiến thức về đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ để thiết kế được đề thi đánh giá các kỹ năng.	3	Học kì 7	Tiểu luận
67	Tiếng Pháp nâng cao SP	Học phần giúp người học Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt trình độ bậc 5 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 7	Tự luận và vấn đáp
68	Văn hóa đối chiếu Pháp – Việt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử và giao tiếp của người VN, người Pháp và xã hội phương Tây.	2	Học kì 7	Tự luận
69	Xây dựng kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp	Học phần giúp người học có kiến thức về lĩnh vực giao tiếp nghề nghiệp.	2	Học kì 7	Tự luận
70	Thiết kế chuyên đề dạy học	Học phần giúp người học kiến giải, phân tích và thiết kế được một đơn vị dạy học tiếng Pháp.	3	Học kì 7	Tiểu luận
71	Thực tập Sư phạm 2	Học phần giúp người học tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông Cụ thể là: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) - Tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy học phần (soạn bài, giảng dạy...). Trong đó, việc thực tập giảng dạy đóng vai trò trọng tâm.	6	Học kì 8	Thực hành
72	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận
73	Giáo dục Quốc phòng –	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc	30	Học kì hè	Trắc nghiệm,

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	Học phần II	phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	tiết		tự luận
74	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kì hè	Vấn đáp, thực hành
75	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Việc sử dụng Tính từ sở hữu của sinh viên khoa Tiếng Pháp	Nguyễn Lê Thanh	TS. Phan Nguyễn Thái Phong

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng